

Bản án số: 683/2025/HC-PT

Ngày 02 – 6 – 2025

V/v Khiếu kiện Quyết định hành
chính, hành vi hành chính về bồi
thường, hỗ trợ khi nhà nước thu
hồi đất.

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khương;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thúy Hòa;

Ông Lê Văn An.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Thân Văn Nhường - Thư ký Tòa án nhân dân cấp
cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thanh Tuyết - Kiểm sát viên.

Trong các ngày, từ ngày 27 tháng 5 đến ngày 02 tháng 6 năm 2025, tại trụ
sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công
khai vụ án hành chính thụ lý số: 178/2025/TLPT-HC ngày 05 tháng 3 năm 2025
về việc “*Khiếu kiện Quyết định hành chính, hành vi hành chính về bồi thường, hỗ
trợ khi nhà nước thu hồi đất*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 168/2024/HC-ST ngày 27/9/2024 của
Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 277/2025/QĐ-PT ngày
25 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Người khởi kiện:**

1. Bà Phan Thị L, sinh năm 1938 (vắng mặt);

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962 (vắng mặt);

3. Ông Nguyễn Quốc S, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khu phố D, phường A, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Lê Minh L1, sinh
năm 1978. Địa chỉ: Ấp C, xã C, thành phố P, tỉnh Kiên Giang (có đơn xin vắng
mặt).

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân thành phố P.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Nguyễn Lê Quốc T1
- Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P (có đơn xin vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Trần Thanh H
- Chức vụ: Phó Trưởng Ban bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố P (có mặt).

- *Người có kháng cáo:* Ủy ban nhân dân thành phố P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Người khởi kiện bà Phan Thị L, bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Quốc S trình bày:

Ông Nguyễn Văn D, bà Phan Thị L có diện tích đất 4.091,9m² tọa lạc tại ấp D, thị trấn A (nay là khu phố G), phường A, thành phố P, tỉnh Kiên Giang. Thửa đất này do ông Nguyễn Văn D khai hoang và sử dụng từ năm 1997, trồng hoa màu, cây ăn trái và cây lâu năm.

Năm 2015, ông D có làm đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, theo bản mô tả ranh giới ngày 16/6/2015 của UBND thị trấn A thì ông có diện tích 4.091,9m², mặt tiền giáp kênh C, mặt hậu giáp đất Trần Thiện C, chiều dài một bên giáp đất Nguyễn Văn S1, một bên còn lại giáp đất Huỳnh Hữu T2.

Tại Biên bản danh sách công khai hồ sơ đăng ký QSD đất ngày 13/9/2016, UBND thị trấn A cũng xác định nguồn gốc đất này do ông Nguyễn Văn D khai hoang vào năm 1997 canh tác nông nghiệp, trồng cây ăn trái, cây lâu năm. Quá trình làm thủ tục cấp giấy phía UBND thị trấn A cho rằng, đất nằm trong quy hoạch làm dự án nên chưa được cấp giấy chứng nhận cho ông D, nhưng đất này ông D có quá trình sử dụng sử dụng liên tục từ năm 1997 đến nay.

Ngày 29/12/2021, UBND thành phố P ban hành Quyết định số 6783/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của ông Nguyễn Văn D với diện tích 1.203,96m², loại đất trồng cây lâu năm, tại khu phố G, phường A, thành phố P, tỉnh Kiên Giang (kèm theo tờ trích đo địa chính) để thực hiện Dự án Khu đô thị C tại phường A, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 10/01/2022 UBND thành phố P ban hành Quyết định số 42/QĐ-UBND về việc hỗ trợ đất đai, bồi thường cây trồng cho ông Nguyễn Văn D với số tiền 148.121.700 đồng, không bồi thường về đất đai và hỗ trợ về đất đai theo quy định pháp luật.

Việc UBND thành phố P thu hồi một phần diện tích đất này 1.203,96m² (nằm trong diện tích 4.091,9m²) của ông D để làm Dự án nhưng không bồi thường về diện tích đất, Ông D cho rằng chưa phù hợp với quy định của Luật Đất đai và Nghị định của Chính phủ.

Ông D đã khiếu nại đến UBND thành phố P để yêu cầu bồi thường về quyền sử dụng đất và các chính sách hỗ trợ khác theo quy định pháp luật nhưng đến nay UBND thành phố P chưa giải quyết.

Ngày 06/10/2023, ông D chết.

Hàng thừa kế của ông D là bà Phan Thị L (vợ), Nguyễn Quốc S (con), Nguyễn Thị T (con) khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các nội dung sau:

- Huỷ Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2022 của UBND thành phố P về việc hỗ trợ đất đai, bồi thường cây trồng cho ông Nguyễn Văn D.

- Buộc UBND thành phố P ban hành Quyết định bồi thường, hỗ trợ về đất đai và cây trồng trên đất đối với diện tích đất ông Nguyễn Văn D bị thu hồi diện tích 1.203,96m² loại đất trồng cây lâu năm, tại khu phố G, phường A, thành phố P, tỉnh Kiên Giang cho hàng thừa kế ông D theo quy định.

- Người bị kiện UBND thành phố P, trình bày:

Ngày 23/11/2018 UBND huyện P ban hành Thông báo số 1562/TB-UBND, về việc thu hồi đất của ông Nguyễn Văn D, địa chỉ: Khu phố G, thị trấn A, huyện P, tỉnh Kiên Giang, diện tích đất dự kiến thu hồi là 2.320,23m² (diện tích thu hồi thực tế là 1.203,96m²) để thực hiện Dự án Khu đô thị C tại phường A, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

Thực hiện trình tự thủ tục UBND thành phố P giao Ban Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phối hợp cùng UBND thị trấn A, đơn vị tư vấn tổ chức đo đạc, khảo sát, hoàn chỉnh hồ sơ trình thẩm định ngoại nghiệp và chuyển hồ sơ đến UBND thị trấn A tổ chức xét duyệt nguồn gốc đất và các chính sách khác cho hộ ông Nguyễn Văn D đối với diện tích 1.203,96m² theo quy định.

Ngày 26/3/2021 Hội đồng tư vấn đất đai phường A ban hành Biên bản số 30/BB-XDHD, về việc xét duyệt nguồn gốc sử dụng đất, thời điểm sử dụng đất dự án Khu đô thị C. Diện tích 1.203,96 m² của ông Nguyễn Văn D được xét duyệt như sau:

- + Về nguồn gốc thửa đất: Diện tích 1.203,96m² trước năm 2004 là đất rừng phòng hộ quản lý theo Quyết định số 2163 ngày 18/6/1998 đã được UBND tỉnh K cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ban Q (nay là Vườn Quốc G) quản lý, năm 2004 ông Nguyễn Văn D vào sử dụng trồng Tràm bông vàng và T3 úc, sử dụng cho đến khi quy hoạch dự án.

- + Hiện trạng trên đất: Phần diện tích 1.203,96m² không có nhà, chỉ có cây trồng là T3 bông vàng và T3 úc.

- + Nằm trong hay ngoài ranh giới đất rừng: Nằm trong ranh rừng phòng hộ theo Quyết định 2163 ngày 18/6/1998 của UBND tỉnh K và nằm ngoài ranh rừng phòng hộ mới đã được UBND tỉnh K cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2013.

- + Nằm trong hay ngoài Quyết định xử lý sau thanh tra: Không.

- + Có bị xử lý vi phạm hành chính về lĩnh vực Đất đai hay không: Căn cứ theo Công văn số 112/KL ngày 02/6/2020 của Hạt Kiểm Lâm huyện P thì trường hợp này không bị xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực đất rừng.

- + Tỷ lệ biểu quyết: Hội đồng thống nhất 100% về nguồn gốc sử dụng đất của ông Nguyễn Văn D ngoài ra tại cuộc họp không còn ý kiến nào khác. Hội đồng tư vấn đất đai phường A đề nghị Vườn Quốc gia P xác định việc quản lý sử

dụng đất của trường hợp trên theo Công văn số 352/UBND-NCPC ngày 29/5/2020 của UBND huyện P (nay là thành phố P).

Ngày 15/4/2021 Hội đồng tư vấn đất đai phường A ban hành Biên bản số 42/BB-HĐ, về việc xét chính sách hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, tỷ lệ mất đất, năm xây dựng nhà, tái định cư và các chính sách hỗ trợ khác cho các hộ dân trong khu vực dự án Khu đô thị C. Diện tích 1.203,96m² của ông Nguyễn Văn D được xét duyệt như sau:

+ Về hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hội đồng thống nhất không đủ điều kiện hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm do không đủ điều kiện được bồi thường về đất.

+ Về tái định cư: Không có nhà. Hội đồng thống nhất không đủ điều kiện hỗ trợ tái định cư do không có nhà, không thuộc đối tượng hỗ trợ tái định cư theo khoản 1, điều 24 tại Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND tỉnh K.

+ Về hỗ trợ ổn định đời sống: Do đất không đủ điều kiện được bồi thường về đất. Hội đồng thống nhất không đủ điều kiện hỗ trợ ổn định đời sống.

Ngày 08/11/2021 Hội đồng tư vấn đất đai phường A ban hành Biên bản số 287/BB-XDHD, về việc Điều chỉnh, thay thế một số trường hợp theo kết quả của Hội đồng thẩm định, liên quan đến nguồn gốc sử dụng đất tại Dự án Khu đô thị C. Diện tích 1.203,96m² của ông Nguyễn Văn D được xét duyệt như sau:

Về nguồn gốc thửa đất: Đã thông qua Hội đồng xét duyệt vào ngày 26/03/2021 có nguồn gốc sử dụng:

Diện tích 1.203,96m² trước năm 2004 là đất Rừng phòng hộ quản lý theo Quyết định số 2163 ngày 18/6/1998 đã được UBND tỉnh K cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ban Q (nay là Vườn Quốc G) quản lý, năm 2004 ông Nguyễn Văn D vào sử dụng trồng Tràm bông vàng và T3 úc, sử dụng cho đến khi quy hoạch dự án.

Căn cứ vào kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố P. Hội đồng TVĐĐ phường An Thới xin điều chỉnh, thay thế mục nguồn gốc sử dụng đất của ông Nguyễn Văn D như sau: Diện tích 1.203,96m² trước năm 2005 là đất Rừng phòng hộ quản lý theo Quyết định số 2163 ngày 18/6/1998 đã được UBND tỉnh K cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ban Q (nay là Vườn Quốc G) quản lý, năm 2005 ông Nguyễn Văn D vào sử dụng trồng Tràm bông vàng và T3 úc, sử dụng cho đến khi quy hoạch Dự án. Đồng thời kiến nghị: Điều chỉnh về nguồn gốc sử dụng đất của ông Nguyễn Văn D theo kết quả của Hội đồng thẩm định, đồng thời thay thế mục nguồn gốc sử dụng đất của ông Nguyễn Văn D tại số thứ tự 58 của Biên bản số 30 ngày 26/03/2021 của Hội đồng TVĐĐ phường An Thới và hủy nội dung xét duyệt nguồn gốc sử dụng đất của ông Nguyễn Văn D với số tờ 73 số thửa 42 diện tích 4091,9m² tại số thứ tự số 28 của Biên bản số 03/DSTB-UBND ngày 29/8/2016 của UBND thị trấn A về kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

Kết luận Hội đồng: Hội đồng thống nhất 100% ngoài ra tại cuộc họp không

còn ý kiến nào khác.

Ngày 08/12/2021 Hội đồng tư vấn đất đai phường A ban hành Biên bản số 313/BB-XDHD, về việc xác nhận đối tượng trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp tại dự án Khu đô thị C. Diện tích 1.203,96m² của ông Nguyễn Văn D được xét duyệt như sau:

Căn cứ vào kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố P. Hội đồng TVĐĐ phường An Thới xác nhận đối với hộ ông Nguyễn Văn D như sau:

Hộ ông Nguyễn Văn D là hộ trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn phường A, trên đất có đầu tư thành quả lao động như trồng Tràm bông vàng. Ranh giới sử dụng ổn định không ai tranh chấp.

Kết luận Hội đồng: Hội đồng thống nhất 100% ngoài ra tại cuộc họp không còn ý kiến nào khác.

Ngày 29/12/2021 UBND thành phố P ban hành:

+ Quyết định số 6762/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bổ sung kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khu Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị C tại Khu phố G, phường A, thành phố P, tỉnh Kiên Giang

+ Quyết định số 6783/QĐ-UBND, về việc thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng đối với diện tích 1.203,96m² của ông Nguyễn Văn D.

Do diện tích 1.203,96m² của ông Nguyễn Văn D không đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo khoản 3, Điều 101 Luật Đất đai 2013 và Điều 20, Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, do đó không đủ điều kiện được bồi thường về đất theo Điều 13, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Tuy nhiên, diện tích 1.203,96 m² của ông Nguyễn Văn D đủ điều kiện hỗ trợ về đất theo tiết 1 điểm b khoản 1 Điều 20 Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND tỉnh K và đủ điều kiện hỗ trợ cây trồng, hoa màu trên đất theo khoản 3 Điều 20 Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND tỉnh K.

Ngày 10/01/2022 UBND thành phố ban hành Quyết định số 42/QĐ-UBND về việc hỗ trợ về đất đai, bồi thường cây trồng cho ông Nguyễn Văn D với tổng số tiền 148.121.700 đồng (Trong đó: Hỗ trợ về đất đai 147.364.700 đồng, cây trồng: 757.000 đồng).

Do đó, UBND thành phố P đề nghị Tòa án bác toàn bộ nội dung khởi kiện của bà Phan Thị L, bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Quốc S.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 168/2021/HC-ST ngày 27-9-2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, đã tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị L, ông Nguyễn Quốc S, bà Nguyễn Thị T.

- Hủy Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố P về việc hỗ trợ đất đai, bồi thường cây trồng cho ông Nguyễn Văn D.

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang thực hiện nhiệm vụ, công vụ ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ về đất đai, cây trồng cho hàng thừa kế của ông Nguyễn Văn D đối với diện tích đất bị thu hồi 1.203,96m², loại đất trồng cây lâu năm, tại khu phố G, phường A, thành phố P, tỉnh Kiên Giang theo Quyết định thu hồi đất số 6783/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố P theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/10/2024, người bị kiện là UBND thành phố P, tỉnh Kiên Giang có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị L, ông Nguyễn Quốc S, bà Nguyễn Thị T.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho UBND thành phố P, cho rằng diện tích 1.203,96m² của gia đình ông D có nguồn gốc đất rừng phòng hộ, không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên không đủ điều kiện được bồi thường về đất. Tuy nhiên, UBND thành phố P cũng đã hỗ trợ về đất và cây trồng, hoa màu trên đất cho gia đình ông D là đúng quy định của pháp luật. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người bị kiện, sửa bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện rõ diện tích đất 1.288,1 m² của ông D bị thu hồi có nguồn gốc đất rừng phòng hộ, không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên không đủ điều kiện được bồi thường về đất. UBND thành phố P đã hỗ trợ về đất và cây trồng, hoa màu trên đất cho gia đình ông D là đúng quy định của pháp luật. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người bị kiện, sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị L, ông Nguyễn Quốc S, bà Nguyễn Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

* Về tố tụng:

[1] Ngày 27 tháng 9 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang tuyên bản án sơ thẩm nhưng người bị kiện là UBND thành phố P vắng mặt. Ngày 24/10/2024, UBND thành phố P, tỉnh Kiên Giang nộp đơn kháng cáo là vẫn trong trong hạn luật định.

* Về nội dung:

Xét tính hợp pháp của Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố P về việc hỗ trợ đất đai, bồi thường cây trồng cho ông Nguyễn Văn D, thấy rằng:

[2]. Diện tích 1.203,96m², loại đất trồng cây lâu năm tọa lạc tại khu phố G, phường A, thành phố P, tỉnh Kiên Giang của gia đình ông Nguyễn Văn D, căn cứ

vào kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố P kết luận nguồn gốc sử dụng đất của gia đình ông Nguyễn Văn D trước năm 2005 là đất Rừng phòng hộ. Trước đó, đã có Quyết định số 2163 ngày 18/6/1998 của UBND tỉnh K đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ban Q (nay là Vườn Quốc G) quản lý. Năm 2005, ông Nguyễn Văn D vào sử dụng trồng Tràm bông vàng và T3 (giống của Ú), sử dụng cho đến khi quy hoạch Dự án. Ngày 29/12/2021, UBND thành phố P ban hành Quyết định số 6783/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của ông Nguyễn Văn D đối với diện tích 1.203,96m² nêu trên để thực hiện Dự án Khu đô thị C tại phường A, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

[3]. Xét, diện tích 1.203,96m² của ông Nguyễn Văn D bị thu hồi là do ông D tự ý khai phá đất rừng phòng hộ, tuy chưa bị xử lý vi phạm hành chính nhưng không đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nên UBND thành phố P căn cứ khoản 3, Điều 101 Luật Đất đai 2013; Điều 20, Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và Điều 13, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ không bồi thường diện tích 1.203,96 m² của ông Nguyễn Văn D, nhưng có hỗ trợ về đất và cây trồng, hoa màu trên đất là phù hợp với khoản 1, khoản 3 Điều 20 Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND tỉnh K. Ngày 10/01/2022 UBND thành phố ban hành Quyết định số 42/QĐ-UBND về việc hỗ trợ về đất đai, bồi thường cây trồng cho ông Nguyễn Văn D với tổng số tiền 148.121.700 đồng (Trong đó: Hỗ trợ về đất đai 147.364.700 đồng, cây trồng: 757.000 đồng) là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền.

[4]. Tòa án cấp sơ thẩm xác định diện tích đất 1.203,96m² của ông Nguyễn Văn D bị thu hồi có đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tuyên hủy Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND thành phố P, buộc UBND thành phố P bồi thường, hỗ trợ về đất đai, cây trồng cho người khởi kiện là không phù hợp với quy định tại Điều 77 Luật Đất đai 2013 và các nghị định của Chính phủ đã viện dẫn trên.

[5]. Do đó, kháng cáo của UBND thành phố P đề nghị bác toàn yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị L, bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Quốc S là có căn cứ chấp nhận.

[6]. Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của UBND thành phố P, sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị L, bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Quốc S, là có căn cứ chấp nhận.

[7]. Án phí hành chính sơ thẩm:

UBND thành phố P không phải chịu.

Bà Phan Thị L, bà Nguyễn Thị T là người cao tuổi nên được miễn; ông Nguyễn Quốc S phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8]. Án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên UBND thành phố P không phải chịu.

[9]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số: 168/2024/HC-ST ngày 27/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ Điều 77 Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 01/0217/NC-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai năm 2013; Căn cứ khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị L, ông Nguyễn Quốc S, bà Nguyễn Thị T đối với các yêu cầu:

Hủy Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố P về việc hỗ trợ đất đai, bồi thường cây trồng cho ông Nguyễn Văn D.

Buộc Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ về đất đai, cây trồng cho hàng thừa kế của ông Nguyễn Văn D đối với diện tích đất bị thu hồi 1.203,96m², loại đất trồng cây lâu năm, tại khu phố G, phường A, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

2. Án phí hành chính sơ thẩm:

Bà Phan Thị L, bà Nguyễn Thị T là người cao tuổi nên được miễn;

Ông Nguyễn Quốc S phải chịu 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số: 0006257 ngày 23/4/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

3. Án phí hành chính phúc thẩm:

Ủy ban nhân dân thành phố P không phải chịu. Hoàn trả lại cho Ủy ban nhân dân thành phố P số tiền 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số: 0010291 ngày 14/11/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Cục THADS tỉnh Kiên Giang;
- Đương sự (4);
- Lưu: VT (3), HSVA (5) 17B LTTT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Khương